

Số: 169/QĐ-ATMT

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Cấp Chứng chỉ kiểm định viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

CỤC TRƯỞNG CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 3689/QĐ-BCT ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ kiểm định viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho 29 cá nhân của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn khu vực II thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (*Danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Chứng chỉ kiểm định viên có hiệu lực đến hết ngày 02 tháng 11 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Giám đốc Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn khu vực II và cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ATCN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Cao Anh Dũng

| TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH KTAT KV 2 | |
|-------------------------------|---|
| CÔNG | Số: 97 |
| VĂN | Ngày: 23.11.2017 |
| ĐẾN | Chuyên: BGĐ, KTCL, TCHC, Cá nhân có tên tại Quyết định. |
| | Lưu: HS này lưu; Đăng Website... Trần |

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN THUỘC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN KHU VỰC II ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH VIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 169/QĐ-ATMT ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp)

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Số hiệu kiểm định viên | Đối tượng kiểm định được cấp (Theo phân loại tại Thông tư số 09/2017/TT-BCT) |
|----|--------------|------------|------------------------|---|
| 1 | Lê Công Sơn | 30/9/1966 | 25-17/BCT-KĐV | - Nồi hơi nhà máy điện; - Nồi hơi công nghiệp (áp suất trên 16 bar); Bình chịu áp lực; Hệ thống đường ống dẫn hơi và nước nóng. |
| 2 | Thái Đôn Cơ | 29/10/1963 | 26-17/BCT-KĐV | - Nồi hơi nhà máy điện; - Nồi hơi công nghiệp (áp suất trên 16 bar); Bình chịu áp lực; Hệ thống đường ống dẫn hơi và nước nóng. |
| 3 | Trần Hồng Hà | 01/11/1966 | 27-17/BCT-KĐV | - Nồi hơi nhà máy điện; - Nồi hơi công nghiệp (áp suất trên 16 bar); Bình chịu áp lực; Hệ thống đường ống dẫn hơi và nước nóng. |
| 4 | Âu Trọng Huy | 16/02/1974 | 28-17/BCT-KĐV | - Nồi hơi công nghiệp (áp suất trên 16 bar); Bình chịu áp lực; Hệ thống đường ống dẫn hơi và nước nóng; - Chai chứa LPG. |
| 5 | Bùi Anh Phúc | 12/3/1982 | 29-17/BCT-KĐV | - Nồi hơi nhà máy điện; - Nồi hơi công nghiệp (áp suất trên 16 bar); Bình chịu áp lực; Hệ thống đường ống dẫn hơi và nước nóng; - Bồn chứa LPG; Đường ống dẫn khí đốt cố định bằng kim loại; Hệ thống nạp/ Trạm nạp LPG; Hệ thống cung cấp/ Trạm cấp LPG. |
| 6 | Đặng Vũ Thân | 01/4/1968 | 30-17/BCT-KĐV | - Nồi hơi nhà máy điện; - Nồi hơi công nghiệp (áp suất trên 16 bar); Bình chịu áp lực; Hệ thống đường ống dẫn hơi và nước nóng; - Bồn chứa LPG; Đường ống dẫn khí đốt cố định bằng kim loại; |



